

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Về việc gửi Báo cáo kết quả THQCT, kiểm sát xét xử sơ thẩm và chất lượng Luận tội Quý IV/2022

Qua theo dõi việc gửi Báo cáo kết quả THQCT, kiểm sát xét xử sơ thẩm và nghiên cứu Luận tội của 13 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện, thị xã, thành phố trong Quý IV/2022, VKSND tỉnh tổng hợp, thông báo như sau:

I. VIỆC GỬI BÁO CÁO KẾT QUẢ THQCT, KIỂM SÁT XÉT XỬ SO THẨM:

1. Việc chấp hành quy định gửi báo cáo theo Quy chế 505/2017:

Nhìn chung các đơn vị đã chấp hành nghiêm túc việc gửi báo cáo kết quả THQCT và kiểm sát xét xử sơ thẩm về Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (qua Phòng 7) đảm bảo phục vụ kịp thời việc theo dõi, kiểm tra của Phòng nghiệp vụ.

2. Chất lượng báo cáo kết quả THQCT, kiểm sát xét xử sơ thẩm:

Về cơ bản các đơn vị đã chấp hành theo đúng Mẫu số 16/XS được ban hành kèm theo Quy chế 505/2017 và cập nhật tương đối đầy đủ các nội dung, cột mục trong mẫu báo cáo. Tuy nhiên, vẫn còn một số bản có sai sót trong soạn thảo, copy Paste văn bản trước khi gửi về VKS tỉnh (các dạng thiếu sót này đã được tổng hợp, rút kinh nghiệm trong các Thông báo rút kinh nghiệm Quý trước).

II. VIỆC GỬI LUẬN TỘI VÀ CHẤT LƯỢNG LUẬN TỘI:

1. Việc gửi luận tội:

Các đơn vị đã chấp hành nghiêm túc việc gửi Luận tội về Viện kiểm sát tỉnh cơ bản đảm bảo thời gian theo quy định, phục vụ kịp thời cho công tác kiểm sát bản án sơ thẩm và công tác nghiên cứu, kiểm tra của Phòng nghiệp vụ.

Trong thời điểm từ ngày 01/9/2022 đến hết ngày 30/11/2022, các đơn vị cấp huyện đã THQCT & kiểm sát xét xử sơ thẩm: 424 vụ/ 798 bị cáo. Tính đến ngày 30/11/2022, VKS tỉnh đã nhận được 297 báo cáo kết quả xét xử và luận tội (có 07 bản của Quý III/2022), số bản gửi chậm từ 05 ngày trở lên là 10 bản, luận tội của Quý IV/2022 chưa nhận được là 134 bản.

2. Về chất lượng luận tội:

Về cơ bản, các bản luận tội đều đảm bảo về hình thức và bố cục, đúng mẫu quy định; viện dẫn, đánh giá chứng cứ và phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề xuất áp dụng căn cứ pháp luật về trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót, Viện kiểm sát tỉnh thấy cần tổng hợp để các đơn vị rút kinh nghiệm như sau:

2.1. Luận tội có nhiều tồn tại, thiếu sót:

- *Vụ Phùn Văn Chung- Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (VKS Vân Đồn):*

+ Trích dẫn chứng cứ quá dài, mang tính chất liệt kê chứng cứ, không trích dẫn các dấu vết chính liên quan đến vụ tai nạn đã xác định tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện có liên quan.

+ Nhận định lỗi giao thông của bị cáo đã vi phạm các điểm, khoản, Điều của Luật phòng chống tác hại của rượu, bia và Luật giao thông đường bộ nhưng không quy kết hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào các điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS là không đầy đủ và thiếu logic.

+ Nhận định không cần thiết phải cách ly bị cáo và cho hưởng án treo nhưng không nêu điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC “có nơi cư trú rõ ràng”; Khi đề cập về việc bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự nhưng không nêu cụ thể khoản nào của Điều 92 là chưa đầy đủ.

- *Vụ Tô Chán Phong- Cướp giật tài sản (VKS Cẩm Phả):*

+ Phần tóm tắt nội dung vụ án quá dài, nhiều nội dung nêu không cần thiết.

+ Viện dẫn các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo còn mang tính liệt kê mà chưa nhận định, đánh giá các chứng cứ này. Có chứng cứ Trích dẫn quá ngắn gọn, không đầy đủ thông tin và còn sai năm xảy ra vụ án, cụ thể luận tội trích dẫn Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm như sau: “*Tại biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm do Công an phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả lập hồi 13 giờ 50 phút ngày 16/4/2020 thể hiện: Chị Nguyễn Kim Phường giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A30, gắn Sim số 0974.945.675*”, không thể hiện tại sao chị Phường lại giao nộp chiếc điện thoại và nội dung tin báo tội phạm mà Công an phường tiếp nhận là gì? Sai năm xảy ra vụ án (năm 2022).

+ Luận tội nêu: Bị cáo Phong có hoàn cảnh gia đình bồ mẹ ly hôn sớm, sống từ nhỏ với bà nội, bỏ học sớm, do vậy nhận thức của bị cáo có phần hạn chế nhưng không cập nhật đầy đủ quan điểm tại phiên tòa của người đại diện hợp pháp cho bị cáo (bố đẻ) trình bày: ...*gia đình bất lực, không quản lý giáo dục được bị cáo, nên đề nghị HDXX đưa bị cáo vào Trường giáo dưỡng*. Do vậy, đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng đối với bị cáo nhưng lại chưa nêu được lý do *môi trường sống của bị cáo không đảm bảo*, đây là một trong các điều kiện để áp dụng biện pháp này theo quy định tại khoản 1 Điều 96 BLHS: “*Tòa án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại Trường giáo dưỡng từ 01 năm đến 02 năm đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, nếu thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần đưa người đó vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ*”. (Bản án sơ thẩm có thể hiện lời khai và quan điểm của bố đẻ bị cáo tại phiên tòa).

2.2. Nhận định, đánh giá kết luận sự việc phạm tội không đầy đủ, thiếu logic.

- *Vụ Trần Văn Thảo- Mua bán trái phép chất ma túy, Trịnh Văn Hiển- Tàng trữ trái phép chất ma túy (VKS Uông Bí):* Ngày 07/5/2022, Trần Văn Thảo có hành vi bán trái phép 0,233 gam Heroine giá 200.000 đồng cho Trịnh Văn Hiển.

Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ trái phép 2,536 gam heroine tại nơi ở mục đích để bán. Quá trình điều tra, Hiền còn khai nhận trước khi bị bắt, chiều ngày 6/5/2022, Hiền còn mua của Thảo 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đồng để sử dụng, tại phiên tòa Hiền thay đổi lời khai và khẳng định chỉ mua ma túy của bị cáo Thảo 01 lần vào ngày 07/5/2022. Tuy nhiên, Luật tội chỉ trích dẫn lời khai của bị cáo Thảo về việc bán ma túy cho Hiền ngày 7/5/2022, không đề cập đến việc trước đó có bán ma túy cho Hiền như Hiền khai không? Kết luận việc VKS truy tố Trần Văn Thảo theo khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ, sau đó mới nhận định không có căn cứ kết luận hành vi mua bán ma túy nhiều lần của Thảo là chưa logic.

- *Vụ Lê Đức Hải- Trộm cắp tài sản (VKS Quảng Yên):* Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, ngày 26/8/2022 có hành vi trộm cắp 01 xe đạp mini đã qua sử dụng trị giá 270.000đ. Tại phần nhận định về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, có đề cập bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt ngày 19/02/2022, nhưng không nhận định rõ tiền án là tình tiết định tội do trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2 triệu đồng, nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, mà khẳng định luôn bị cáo không có tình tiết tăng nặng là chưa đầy đủ.

- *Vụ Phùn A Tài- Hủy hoại tài sản (VKS Bình Liêu):* Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo Tài đều khai nhận trước khi thực hiện hành vi nhổ, bẻ cây lát hoa mới trồng của Công ty Lâm nghiệp Bình Liêu có tổng trị giá 8.655.000đồng, bị cáo có gọi điện cho bố để là ông Phùn Phu Sáng, ông Sáng bảo Tài nhổ cây lát hoa đi; Ông Sáng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thừa nhận sự việc trên, và khai gia đình ông không có giấy tờ chứng nhận là chủ sở hữu diện tích rừng trồng cây lát hoa. Tuy nhiên, Luật tội không đề cập hành vi của ông Sáng có liên quan và đồng phạm với bị cáo Tài trong việc hủy hoại tài sản không? mà chỉ nêu ông Sáng đã điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện bảo vệ sức khỏe tâm thần Quang Hanh và hiện nay vẫn đang dùng thuốc điều trị bệnh tâm thần, không thể hiện tại thời điểm ông Sáng bảo Tài nhổ phá cây có bị mắc bệnh tâm thần không? có đủ năng lực chịu TNHS không là chưa đầy đủ.

- *Vụ Nịnh Thé Toàn- Mua bán trái phép chất ma túy (VKS Móng Cái):*

Bị cáo bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi bán trái phép 1,878 gam Cànsa với giá 400.000đ; ngoài ra, bị cáo còn cất giấu trái phép trong người 5,803 gam cànsa mục đích để bán. Luật tội trích dẫn chứng cứ dài. Phần nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo quá dài, còn lặp đi lặp lại khi phân tích về động cơ, mục đích phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên.

- *Vụ Nguyễn Thị Bưởi- Đánh bạc (VKS Cô Tô):*

Ngày 20/9/2022, Bưởi có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho các anh Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Hưng, với số tiền là 5.100.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo khai tự làm chủ bán trực tiếp số lô, số đề từ khoảng đầu tháng 9/2022 cho một số người không quen biết, tự đứng ra trả tiền cho người mua trúng thưởng, không chuyền bảng ghi số lô, số đề cho ai, không xác định được số tiền thắng, thua. Luật tội nhận định: “... bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngang nhiên, công khai trong thời gian dài, bất chấp sự trùng phạt của pháp luật...”, tuy

nhiên Luận tội không nhận định, đánh giá về việc bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu tháng 9 cho đến ngày bị bắt có căn cứ không? (Bản án không đề cập tình tiết này).

- *Vụ Phạm Văn Tường (CĐP)- Tàng trữ trái phép chất ma túy (VKS Quảng Yên)*: Nhận định bị cáo Nguyễn Văn Lực có 01 tiền án năm 2019 bị TAND thành phố Hạ Long xử phạt 15 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 02/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng lại nhận định bị cáo không có tình tiết tăng nặng là chưa chính xác, trường hợp này bị cáo Lực bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

2.3. Áp dụng căn cứ pháp luật chưa đầy đủ hoặc chưa chính xác:

- *Vụ Nguyễn Văn Quân- Trộm cắp tài sản (VKS Móng Cái)*: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, tài sản chiếm đoạt trị giá 30 triệu đồng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

- *Vụ Nguyễn Văn Hoàn- Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi (VKS Móng Cái)*: Bị cáo đã 4 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Bùi Minh Huệ (sinh ngày 17/11/2006), bị truy tố theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 BLHS, nhưng khi đề nghị về hình phạt chính, KSV chỉ ghi căn cứ áp dụng pháp luật là khoản 2 Điều 145 BLHS, không ghi điểm a là chưa đầy đủ.

- *Vụ Nguyễn Quang Thiết- Trộm cắp tài sản (VKS Quảng Yên)*: Trong các ngày 24/6/2022 và 27/6/2022 bị cáo thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản (ngày 27/6/2022 thực hiện 2 vụ, mỗi vụ cách nhau 7 tiếng 15 phút), trong đó: Lần 1 trộm cắp 03 cuộn dây điện nhãn hiệu VICAB, trị giá 2.703.500đồng; lần 2 trộm cắp 03 cuộn dây điện nhãn hiệu TAESUNG trị giá 4.530.000đ; lần 3 trộm cắp 03 cuộn dây điện nhãn hiệu CADI-SUN trị giá 1.800.000đ. Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 02/3/2021, TAND thị xã Quảng Yên xử phạt 15 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 28/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Bản án và Luận tội đều nhận định bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích; 03 lần thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS tăng nặng TNHS đối với bị cáo, nhưng không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS “tái phạm” khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là bỏ lọt.

- *Vụ Choóng Mần Sìn (CĐP)- Buôn bán hàng cấm (VKS Bình Liêu)*: Bị cáo cùng Lê Văn Tuyến bị bắt quả tang khi đang cùng Lê Văn Tuyến vận chuyển 75kg pháo nổ, pháo hoa do Trung Quốc sản xuất nhằm mục đích để bán kiếm lời. Quá trình bắt giữ các bị cáo, cơ quan chức năng có thu giữ của Sìn 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát (BKS) 14B1-080.35. Qua xác minh, tra cứu BKS là của xe mô tô khác, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, luận tội nhận định và đề nghị *tuyên* giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, tuy nhiên áp dụng căn cứ pháp luật theo điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS là chưa chính xác.

Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS quy định: “...a) Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy,”

Trong vụ án này, mặc dù chiếc xe mô tô trên được bị cáo Sìn dùng làm phương tiện vận chuyển số pháo nổ nên đây là công cụ, phương tiện phạm tội, nhưng hiện chưa xác định được chủ sở hữu xe mô tô đó, cần giao cho Cơ quan

điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ chủ sở hữu và áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS mới chính xác.

2.4. Vi phạm về xử lý về vật chứng

Vụ Nguyễn Thị Bưởi- Đánh bạc (VKS Cô Tô): Quá trình bắt giữ bị cáo, Cơ quan điều tra thu giữ 01 mảnh bìa carton bị cáo dùng ghi số lô, số đê, Luận tội nhận định là *công cụ phạm tội nên đề nghị HDXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu; tiêu hủy* là không đúng, bởi vì: Mảnh bìa carton trên tuy là vật chứng của vụ án nhưng lại là chứng cứ để chứng minh việc *đánh bạc dưới hình thức lô đê* của bị cáo Nguyễn Thị Bưởi với các đối tượng Nguyễn Văn Ba và Nguyễn Văn Hung (có giá trị tương tự như sổ sách để theo dõi, ghi chép bảng lô đê) nên không thể tịch thu, tiêu hủy, mà phải lưu theo hồ sơ vụ án.

2.5. Đề nghị mức hình phạt chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

- *Vụ Vũ Xuân Ngọc- Mua bán trái phép chất ma túy (VKS Bình Liêu):* Bị cáo có hành vi *tàng trữ trái phép 3,794 gam ma túy loại Methamphetamine* mục đích để bán. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo có 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, VKS đề nghị xử phạt từ 36 tháng - 42 tháng tù giam là chưa phù hợp, vì khoản 1 Điều 251 BLHS có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù, với lượng ma túy (Methamphetamine) đến 05 gam (Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 36 tháng tù là nhẹ).

- *Vụ Bùi Văn Cường- Mua bán trái phép chất ma túy; Cam Văn Thủy- Tàng trữ TP chất ma túy (VKS Tiên Yên):* Bị cáo Thủy có hành vi *tàng trữ trái phép 0,263 gam ma túy loại Methamphetamine* để sử dụng; bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; nhân thân: Năm 2008 bị kết án, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích. VKS đề nghị xử phạt từ 18 đến 21 tháng tù (Bản án sơ thẩm xử phạt 18 tháng tù) là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Vụ Quàng Văn Biêng- Tàng trữ TP chất ma túy (VKS Hạ Long):* Bị cáo *tàng trữ trái phép 0,213 gam Heroin*; nhân thân tốt, có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, VKS đề nghị xử phạt từ 12- 18 tháng tù là chưa phù hợp, chỉ nên đề nghị từ 12- 15 tháng tù (Bản án sơ thẩm xử phạt 12 tháng tù).

- *Vụ Phạm Bá Thịnh, Phạm Quốc Tiến- Tàng trữ TP chất ma túy (VKS Hạ Long):* Các bị cáo có hành vi *tàng trữ trái phép 0,595 gam Methamphetamine*. Cả 2 đều có nhân thân tốt và có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 1 Điều 51 BLHS. VKS đề nghị xử phạt Thịnh từ 18 -24 tháng tù, xử phạt Tiến từ 15- 18 tháng tù. Về đánh giá vai trò: Thịnh là người khởi xướng và đưa tiền cho Tiến đi mua ma túy; Tiến trực tiếp đi tìm mua ma túy, sau đó cất giấu số ma túy đã mua để khi nào có nhu cầu sẽ lấy ra để cả 2 cùng sử dụng. Như vậy, cả 2 bị cáo có vai trò ngang nhau, nhưng luận tội nhận định Thịnh có vai trò đầu vụ cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo Tiến và đề nghị xử phạt Thịnh từ 18- 24 tháng tù là quá nặng, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Thịnh cũng như vai trò của các bị cáo trong vụ án.

- *Vụ Tạ Đình Công (CDP)- Mua bán, Tàng trữ trái phép chất ma túy (VKS Quảng Yên):* Trong vụ án này, bị cáo Đoàn Văn Công có hành vi *tàng trữ trái*

phép 0,736 gam Methamphetamine để sử dụng; nhân thân chưa tiền án, tiền sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 1 Điều 51 BLHS, VKS đề nghị xử phạt bị cáo từ mức khởi điểm 12 tháng tù là nhẹ, nên đề nghị từ 15- 18 tháng tù (Bản án sơ thẩm xử phạt 15 tháng tù).

2.6. Tồn tại, thiếu sót khác

- Một số vụ án có liên quan đến trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị cáo, bị hại hoặc người đại diện cho bị hại đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường, nhưng Luận tội không nhận định và đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này là chưa đầy đủ và chưa đảm bảo.

+ *Vụ Đàm Quang Huy- Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (VKS Hải Hà)*: Luận tội ghi “về dân sự” là chưa đầy đủ, phải ghi là: “Về phần trách nhiệm dân sự”. Nhận định: “Bị cáo và đại diện bị hại thỏa thuận tổng số tiền bồi thường là 400 triệu đồng, đại diện bị hại đã nhận 200 triệu, số tiền 200 triệu còn lại thanh toán trong vòng 04 năm kể từ ngày 01/9/2022 đến ngày 31/12/2026” là chưa đầy đủ, chưa phản ánh đúng diễn biến của vụ án. Bản án sơ thẩm thể hiện rõ, ở giai đoạn chuẩn bị xét xử, 2 bên đã thống nhất thỏa thuận việc thanh toán số tiền 200 triệu còn lại và đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận, buộc bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200 triệu đồng còn lại và bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền 200 triệu đồng theo quy định tại điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016.

+ *Vụ Nông Văn Chiến- Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi của (VKS Đông Triều)*: Bị hại cháu Đồng Thị Ngọc Linh và người đại diện theo pháp luật là anh Đồng Văn Khương có đơn yêu cầu bị cáo Chiến phải bồi thường 30 triệu đồng tiền tổn thất do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu. Luận tội cần nhận định thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận đó và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho cháu Linh số tiền 30.000.000 đồng.

+ *Vụ Trần Mạnh Dũng- Cố ý gây thương tích (VKS Cẩm Phả)*: Luận tội nhận định bị cáo và bị hại thống nhất mức bồi thường thương tích là 33.500.000 đồng, “... do đó cần chấp nhận thỏa thuận của các bên. Tuy nhiên, bị can hiện chưa bồi thường cho bị hại, nên cần buộc bị can phải tiếp tục bồi thường số tiền trên”. Qua kiểm tra, Cáo trạng thể hiện trong quá trình điều tra, khi lấy lời khai của bị cáo KSV có hỏi bị cáo về yêu cầu bồi thường của bị hại, bị cáo đồng ý nhưng trình bày hiện chưa có tiền bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ quan điểm đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại, nhưng Luận tội không đề cập và không nhận định có căn cứ chấp nhận thỏa thuận đó hay không là chưa đầy đủ.

- Một số bản Luận tội sử dụng từ ngữ chưa phù hợp hoặc không đảm bảo tính pháp lý. Cụ thể:

+ *Vụ Phan Thành Trung- Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (VKS Uông Bí)*: Đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, án định thời gian thử thách nhưng lại đề cập **thời hạn tù** tính từ ngày tuyên án là không đúng.

+ Nhận định “... Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn thực hiện tội phạm một cách công khai, nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng sử dụng để kiếm lời

và chỉ dừng lại khi bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ...". Sử dụng từ ngữ chưa đúng quy định như vụ án đã đưa ra xét xử còn nêu là “*bị can*”, “tiền thu lời bát chính” (vụ Phạm Văn Đạt- Mua bán trái phép chất ma túy).

Hoặc nhận định: “Bản thân bị cáo trong thời gian *chung sống* tại địa phương, thường xuyên có biểu hiện say rượu, gây gỗ và trộm cắp...” như vụ *Bùi Đức Trung- Hủy hoại tài sản (VKS Hạ Long)*.

+ *Vụ Choóng Mán Sìn- Buôn bán hàng cấm (VKS Bình Liêu)*: Đề nghị “xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù...thời hạn *phạt tù* tính từ bị cáo ra đầu thú 20/7/2022”

- Đề nghị xử phạt bị cáo “từ 36- 42 tháng tù, cho hưởng án treo, “thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án”, là trái với quy định tại khoản 1 Điều 65 BLHS, Tòa án cho hưởng án treo khi xử phạt không quá 03 năm tù (vụ *Điệp Tiên Tùng- Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của VKS Vân Đồn*).

- Bị cáo bị xét xử về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng không quy kết hành vi của bị cáo phạm vào điểm, khoản, Điều nào của Luật Giao thông đường bộ là chưa đầy đủ (vụ *Tăng Văn Huyền của VKS Tiên Yên; vụ Nguyễn Trọng Báu của VKS Cẩm Phả*).

- Luận tội trích dẫn chứng cứ dài, mang tính chất liệt kê hầu hết các nội dung trong Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phong tiện liên quan, không đánh giá những dấu vết cơ bản liên quan đến lỗi vi phạm quy định về giao thông đường bộ (vụ *Nguyễn Đình Thương- Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của VKS Uông Bí*).

3. Nguyên nhân, trách nhiệm để xảy ra tồn tại, thiếu sót

Để xảy ra những tồn tại thiếu sót trong bản Luận tội như đã nêu trên, trách nhiệm trước hết thuộc về Kiểm sát viên được phân công THQCT, KSXX chưa thực sự chú trọng trong việc nghiên cứu hồ sơ, phân tích và đánh giá chứng cứ; tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; chưa áp dụng đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện đúng quy định của ngành về xây dựng luận tội; tinh thần trách nhiệm chưa cao, còn cầu thả, lưu ý một số lỗi còn lặp lại ở các KSV lâu năm, có kinh nghiệm trong công tác THQCT, KSĐT, KSXXHS.

Bên cạnh đó, trách nhiệm một phần thuộc về Lãnh đạo ở một số đơn vị, do chưa thực sự quan tâm đến chất lượng luận tội, không duyệt dự thảo Luận tội cho KSV trước khi ra phiên tòa, hoặc không kiểm tra lại trước khi gửi về VKS tỉnh và lưu tại hồ sơ KSXX, nên vẫn để xảy ra thiếu sót, tồn tại như đã nêu trên.

III. BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện tốt chuyên đề luận tội trong thời gian tới, VKSND tỉnh Quảng Ninh yêu cầu Đồng chí Viện trưởng VKSND các huyện, thị xã và thành phố chỉ đạo và triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc chuyên đề: “Nâng cao chất lượng luận tội”, hướng dẫn viết Luận tội, Báo cáo kết quả xét xử sơ thẩm (ban hành kèm theo Quyết định số 505/2017 của VKSND tối cao) và chỉ đạo của Lãnh đạo VKSND tỉnh.

2. Quán triệt các nội dung đã nêu trong Thông báo hàng Quý đến Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, Chuyên viên để rút kinh nghiệm và chỉ đạo khắc phục ngay.

Tăng cường công tác chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm trong việc duyệt Luận tội, tránh việc ký duyệt vào Luận tội chỉ mang tính hình thức, phiến diện, qua

3. Những đơn vị, cá nhân có thiếu sót, tồn tại đã được nêu trong Thô. cần kiểm điểm nghiêm túc, rút kinh nghiệm làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay.

Trên đây là kết quả chấp hành việc gửi báo cáo kết quả phiên tòa sơ thẩm và chất lượng luận tội Quý IV/2022, VKSND tỉnh Quảng Ninh thông báo để các đơn vị cấp huyện biết, rút kinh nghiệm./.

Noi nhận:

- Vụ 7, VP -VKSTC; VKSCC tại Hà Nội; (để
- Đ/c Viện trưởng VKS tỉnh QNinh; (báo cáo
- 13 VKS huyện, thị xã, thành phố (để rút k/nghiệm);
- Văn phòng TH; Thanh tra- Khiếu tố (để biết);
- Lưu: VT, P7.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Mai Thúy